

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-ST
Ngày 19-8-2021
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cà Văn Ngọc và ông Lý A Thu.

- T ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi, T ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2021/TLST- DS ngày 15 tháng 7 năm 2021 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Hồng T**, năm sinh 1986 – có mặt.

Địa chỉ: Bản RĐ, xã RĐ, huyện TG, tỉnh DB.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho chị Lê Hồng T: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên – có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Hoàng Mạnh Th**, sinh năm 1982 – vắng mặt.

Địa chỉ: Bản RĐ, xã RĐ, huyện TG, tỉnh DB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Hồng T trình bày:

- Tháng 12 năm 2007 chị Lê Hồng T có cho anh Hoàng Mạnh Th vay số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*), khi cho vay hai bên không lập văn bản, giấy tờ gì, chỉ thỏa thuận bằng miệng; không thỏa thuận về lãi suất, thời hạn cho vay. Nguồn gốc tiền cho anh Hoàng Mạnh Th vay là tiền chị T vay của bà Vũ Thị N với lãi suất là 3%/01 tháng. Nay chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Th trả cho chị T tiền vay gốc là 15.000.000đ, tiền lãi trong hạn vay là 03 năm = 36 tháng x 450.000đ/01 tháng = 16.200.000đ (*mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng*),

tiền lãi quá hạn là 12 năm = 144 tháng x 675.000đ/01 tháng = 97.200.000đ (*chín mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền chị T yêu cầu anh Th phải trả là 128.400.000đ (*một trăm hai mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng*).

* Tại phiên tòa, nguyên đơn và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về tiền vay gốc 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*), thay đổi yêu cầu khởi kiện về tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn. Chỉ đề nghị anh Th trả tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn, cụ thể như sau:

- Tiền lãi trong hạn từ tháng 12 năm 2007 đến tháng 12 năm 2009 là 24 tháng x lãi suất 3%/ 01 tháng = 10.800.000đ (*mười triệu tám trăm nghìn đồng*).

- Tiền lãi quá hạn từ tháng 01 năm 2010 đến tháng 6 năm 2021 là 138 tháng x lãi suất quá hạn 4,5%/ 01 tháng = 93.150.000đ. Tổng tiền gốc vay và tiền lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả là 118.950.000đ (*một trăm mười tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại bản tự khai, bị đơn anh Hoàng Mạnh Th trình bày: Năm 2007 anh Hoàng Mạnh Th không được vay tiền của chị Lê Hồng T, số tiền 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) nên anh Th không có nghĩa vụ phải trả cho chị T 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) và tiền lãi như chị T trình bày. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo giải quyết bác yêu cầu khởi kiện của chị T đối với anh Th.

Bị đơn anh Hoàng Mạnh Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 4, Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tiền gốc vay cộng tiền lãi, tổng là 118.950.000đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã yêu cầu chị Lê Hồng T cung cấp giấy biên nhận hoặc hợp đồng vay tiền về việc chị Lê Hồng T cho anh Hoàng Mạnh Th vay tiền. Tính đến ngày xét xử tại phiên tòa sơ thẩm chị T không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng theo quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ của Tòa án và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ gì trong quá trình giải quyết vụ án.

Tòa án tiến hành xác minh đối với bà Vũ Thị N và anh Vũ Văn T: Bà N, anh T không biết và không được tham gia chứng kiến việc chị Lê Hồng T cho anh Hoàng Mạnh Th vay tiền 15.000.000đ (BL 41, 43).

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, T ký và Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Tuy nhiên, khi khởi kiện nguyên đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ thể hiện quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm và không nêu được lý do không cung cấp được, đơn khởi kiện của nguyên đơn không nêu rõ việc giao kết hợp đồng vay tài sản bằng văn bản hay bằng miệng, thời hạn vay

là bao lâu để xác định thời hiệu khởi kiện nhưng Thẩm phán chưa yêu cầu nguyên đơn cung cấp tài liệu chứng cứ và chưa yêu cầu nguyên đơn bổ sung đơn khởi kiện trước khi thụ lý vụ án, vi phạm khoản 4, 5 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Hồng T về việc buộc anh Hoàng Mạnh Th thanh toán số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 13, 121, 281, 388, 471 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 116, 275, 463, 385 của Bộ luật dân sự năm 2015 bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Hồng T.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lê Hồng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Hồng T có đơn khởi kiện đối với anh Hoàng Mạnh Th có địa chỉ tại bản Rạng Đông, xã Rạng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố Tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

Bị đơn anh Hoàng Mạnh Th vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Th.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo phát biểu quan điểm. Thẩm phán khi xử lý đơn khởi kiện đã vi phạm khoản 4, 5 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử thấy đơn khởi kiện của chị Lê Hồng T viết vào ngày 04/7/2021 đã đầy đủ các nội dung chính được quy định tại khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên khi xử lý đơn Thẩm phán đã không yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện theo Điều 193 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định. Còn việc giao kết hợp đồng vay tài sản bằng văn bản hoặc bằng miệng, thời hạn vay bao lâu thì sẽ được làm rõ trong quá trình giải quyết vụ án.

- Khoản 5 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Kèm theo đơn khởi kiện phải có tài liệu, chứng cứ chứng minh quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bị xâm phạm. Trường hợp vì lý do khách quan mà người khởi kiện không thể nộp đầy đủ tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện thì họ phải nộp tài liệu, chứng cứ hiện có để chứng minh quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bị xâm phạm. Người khởi kiện bổ sung hoặc giao nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ khác theo yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án*”. Như vậy việc người khởi kiện không nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bị xâm phạm kèm theo đơn khởi kiện, không là điều kiện Tòa án không thụ lý vụ án và sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã yêu cầu chị T cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của

mình. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kiến nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Chị Lê Hồng T khởi kiện yêu cầu anh Hoàng Mạnh Th thanh toán tiền gốc vay 15.000.000đ và tiền lãi phát sinh là 113.400.000đ. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp giữa chị Lê Hồng T với anh Hoàng Mạnh Th là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn chị Lê Hồng T khởi kiện yêu cầu anh Hoàng Mạnh Th phải thanh toán cho chị T số tiền 15.000.000đ nợ gốc và lãi suất trong hạn 16.200.000đ, lãi suất quá hạn 97.200.000đ, tổng cộng là 128.400.000đ đồng xuất phát từ giao dịch vay tài sản giữa hai bên. Tại phiên tòa chị T thay đổi yêu cầu khởi kiện về tiền lãi. Chỉ đề nghị anh Th trả tiền lãi trong hạn là 10.800.000đ, tiền lãi quá hạn 93.150.000đ. Xét thấy thay đổi yêu cầu khởi kiện về tiền lãi của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Lê Hồng T không cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp theo khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị T khai nguồn gốc tiền cho vay là tiền chị T vay của bà Vũ Thị N và trước khi cho anh Th vay tiền, chị T đã trao đổi với anh Vũ Văn T (chồng đã ly hôn) biết việc chị cho anh Hoàng Mạnh Th vay tiền. Tòa án đã tiến hành xác minh, bà Vũ Thị N, anh Vũ Văn T (BL 41, 43). Bà Vũ Thị N, anh Vũ Văn T đều khai nhận không biết, không được tham gia chứng kiến việc chị Lê Hồng T cho anh Hoàng Mạnh Th vay số tiền 15.000.000đ vào năm 2007.

Theo chị T số tiền 15.000.000đ cho anh Th vay, mục đích là để anh Th giúp em trai chị T (Nguyễn Văn Chung) làm ăn nhưng anh Chung khai (BL35) không được cùng với anh Hoàng Mạnh Th vay tiền của chị T, không biết việc anh Th vay tiền, không được nhận tiền từ anh Th.

Bị đơn anh Hoàng Mạnh Th không thừa nhận được vay số tiền 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) của chị Lê Hồng T vào năm 2007. Ngoài lời khai, chị T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc anh Hoàng Mạnh Th đã vay tiền của chị T.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ xác nhận tháng 12 năm 2007, anh Hoàng Mạnh Th đã vay của chị Lê Hồng T số tiền 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) nên không làm phát sinh quan hệ hợp đồng vay tài sản giữa chị Lê Hồng T với anh Hoàng Mạnh Th theo Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó không phát sinh nghĩa vụ hợp đồng theo Điều 280, 281 và nghĩa vụ trả nợ theo Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 của anh Hoàng Mạnh Th với chị Lê Hồng T. Cần căn cứ vào các Điều 121, 280, 281, 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Hồng T.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn:
Do yêu cầu khởi kiện về số tiền vay gốc không được chấp nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với lãi suất vay trong hạn, quá hạn theo quy định của pháp luật.

[4] Về đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Án phí: Chị Lê Hồng T là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và là hộ nghèo, đã có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Chị Lê Hồng T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 121, 280, 281, 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 9, Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Hồng T về yêu cầu anh Hoàng Mạnh Th thanh toán tiền vay gốc 15.000.000đồng và tiền lãi trong hạn vay 10.800.000đ, tiền lãi quá hạn vay 93.150.000đ. Cộng chung tiền gốc và tiền lãi là 118.950.000đ (*một trăm mười tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

2. Về án phí: Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lê Hồng T.

3. Quyền kháng cáo: Chị Lê Hồng T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/8/2021). Anh Hoàng Mạnh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Đương sự;
- Người bảo vệ QLIHP của đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Tăng

